TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **05**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09-02-2018
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Điểu Khuýt
2. Bà Võ Thị Mơ

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Bá Luân – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đắk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2017/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đắk Nông giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1975. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn ĐA, huyện ĐS, tỉnh ĐN.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1967. Vắng mặt lần 2 không có lý do;

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn ĐA, huyện ĐS, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị Hvà anh Th có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Ea Khal, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk vào năm 1997. Việc đăng ký kết hôn hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Trong quá trình chung sống có với nhau 02 con chung là Nguyễn Lê Minh Tr, sinh ngày 19/02/1997 và Nguyễn Trí Đạt D, sinh ngày 18/02/2011. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Đến năm 2012 anh Th tự ý bỏ nhà ra đi từ đó cho đến nay không có tin tức gì, chị Hcũng làm các thủ tục tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và tuyên bố một người mất tích đối với anh Th. Nay chị H không còn tình cảm với anh Th nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị H xin được ly hôn với anh Th.

+ Về con chung: Chị H xin nuôi cháu Nguyễn Trí Đạt D, sinh ngày 18/02/2011 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn. Tuy nhiên anh Th không có mặt theo giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên Tòa lần thứ nhất. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai được với anh Th, không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng thì thấy: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành pháp luật cụ thể: Không chấp hành giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần lần 1 và lần 2, phiên tòa lần thứ nhất và lần 2 bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Giấy đăng ký kết hôn bản gốc; 02 bản sao giấy khai sinh của con; sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân (bản chứng thực).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn chị Lê Thị H khởi kiện anh Nguyễn Văn Th về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Bị đơn có hộ khẩu và nơi cư trú cuối cùng tại tổ dân phố 2, Tổ dân phố 2, thị trấn ĐA, huyện ĐS, tỉnh ĐN. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn chấp hành tốt. Bị đơn bỏ đi khỏi nơi cư trú, Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt nên tại phiên tòa ngày 25/01/2018 HĐXX đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của BLTTDS. Quyết định hoãn phiên toà có thông báo thời gian mở lại phiên toà đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai. Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật

được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của BLTTDS.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên toà ngày hôm nay, HĐXX nhận định: chị H và anh Th có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Ea Khal, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk vào năm 1997. Việc đăng ký kết hôn hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và phù hợp với quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 1986, do đó hôn nhận giữa chị H và anh Thlà hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị Hạnh cho rằng vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, hay cãi nhau và xúc phạm nhau. Quá trình giải quyết vụ án Toà án tống đạt hợp lệ nhưng anh Th vắng mặt, không có sự trình bày hay đưa ra văn bản nào thể hiện ý chí còn mong muốn duy trì cuộc hôn nhân này; hơn nữa kết quả xác minh tại nơi cư trú của chị, anh Th thì anh Th vợ chồng không hạnh phúc, anh Th đã đi khỏi địa phường đã lâu, xét thấy thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, anh Th cũng đã bỏ đi từ năm 2012 đến nay không có tin tức gì đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Cho đến nay vẫn không có giải pháp nào để hàn gắn đoàn tụ lại. Do đó, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn với anh Th.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh Th có với nhau 02 con chung Nguyễn Lê Minh Tr, sinh ngày 19/02/1997 và Nguyễn Trí Đạt D, sinh ngày 18/02/2011. Cháu Nguyễn Lê Minh Tr trên 18 tuổi, còn cháu Nguyễn Trí Đạt D, sinh ngày 18/02/2011 hiện nay đang sống với mẹ và anh Th cũng đã bỏ đi không chăm sóc con cái nên để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con HĐXX thấy cần giao cháu Nguyễn Trí Đạt D, sinh ngày 18/02/2011 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyên nên HĐXX chấp nhận.

Anh Nguyễn Văn Th được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

Anh Nguyễn Văn Th không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Th.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về nội dung vụ án có cơ sở và căn cứ nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 5, Điều 6 và Điều 8 Luật hôn nhân & gia đình năm 1986;

Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56; Điều 58; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trí Đạt D, sinh ngày 18/02/2011cho chị Hạnh nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn Th được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

Anh Nguyễn Văn Th không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Th.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Lê Thị H phải chịu toàn bộ số tiền trên, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị H đã nộp theo biên lai số 0000379 ngày 12/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận
- *STP tỉnh Đắk Nông;*
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song;*
- *Chi cục THA huyện Đắk Song;*
- *UBND thị trấn Đức An;*
- *UBND xã Ea Khal,H.Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký)*

Phan Xuân Hoàng